

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày 16-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồng Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thành Phúc, Ông Cao Hoài Lượm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đào Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07/5/2025 và ngày 16/7/2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 8 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo: **Phạm Văn N**, sinh ngày 01/01/1982, tại T - An Giang. Nơi thường trú: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (nay là ấp T, xã O, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn U và bà Lê Thị Kim E; Anh chị em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất bị cáo; có vợ là Trần Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 26/01/2025 và bị tạm giam từ ngày 28/01/2025 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực G, Trại tạm giam Công an tỉnh A. (Bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (nay là ấp T, xã O, tỉnh An Giang)
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/01/2025, người phụ nữ tên H1 (không rõ thông tin nhân thân, lại lịch) tìm gặp Phạm Văn N tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (cũ) nay là ấp T, xã O, tỉnh An Giang thỏa thuận thuê N điều khiển vô máy (xuồng máy) đến địa bàn huyện G, tỉnh Kiên Giang (cũ) nay là xã V, tỉnh An Giang để nhận thuốc lá điều nhập lậu cho H1 và chở đến địa bàn huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang)

để tiêu thụ, tiền công H1 hứa trả sau khi vận chuyển xong là 700.000 đồng. Sau khi N đồng ý, H1 giao vỏ máy cho N rồi hướng dẫn đường đi nhận hàng. Khoảng 18 giờ ngày 25/01/2025, N điều khiển vỏ máy xuất phát từ ấp T, xã V, huyện T (cũ) nay là xã O, tỉnh An Giang đến bãi đất trống cặp bờ kênh V thuộc ấp C, xã V, huyện G (cũ) nay thuộc ấp C, xã V, tỉnh An Giang thì có bốn người đàn ông lạ mặt (không rõ thông tin, lai lịch, nói tiếng khơ me) mang 40 túi nylon màu đen chứa 10.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 5.000 bao nhãn hiệu HERO, 4.500 bao nhãn hiệu JET và 500 bao nhãn hiệu SCOTT) chuyển từ bờ kênh V đưa xuống cho N sắp xếp lên vỏ máy. Khi nhận thuốc lá xong, N điều khiển vỏ máy chở các túi nylon nêu trên di chuyển theo kênh V về hướng huyện T, tỉnh An Giang (cũ) nay là xã T, tỉnh An Giang. Đến 00 giờ 30 phút ngày 26/01/2025, khi N đến đoạn kênh V thuộc ấp M, xã V, huyện G (cũ) nay là xã V, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Công an huyện G (cũ) nay là xã G kiểm tra phát hiện, bắt quả tang N đang vận chuyển 10.000 bao thuốc lá điều nhập lậu. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Phạm Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 10.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 5.000 bao nhãn hiệu HERO, 4.500 bao nhãn hiệu JET, 500 bao nhãn hiệu SCOTT). Tất cả được niêm phong trong 20 bao tải màu vàng, trên mỗi bao tải được niêm phong bằng giấy niêm phong có dấu mộc hình tròn màu đỏ của Công an xã V, có chữ ký của người niêm phong là Nguyễn Thành P, người chứng kiến Nguyễn Trí N1 và người có đồ vật, tài liệu bị thu giữ, niêm phong là Phạm Văn N.

- 40 túi nylon màu đen dùng để chứa thuốc lá (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50s màu xanh, (đã qua sử dụng), thu trên người của Phạm Văn N, quá trình điều tra N khai điện thoại là của vợ N tên là Trần Thị H cho N mượn mang theo để liên lạc với gia đình không dùng vào mục đích phạm tội.

- 01 vỏ composite màu xanh dài 8,1 mét, có dòng chữ “Phát Tài”, (đã qua sử dụng).

- 01 máy hiệu Kubota 47 V1505, (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị cụ thể như sau:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Vận chuyển hàng cấm"

Về hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Phạm Văn N từ 06 đến 07 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 10.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 5.000 bao nhãn hiệu HERO, 4.500 bao nhãn hiệu JET, 500 bao nhãn hiệu SCOTT). Tất cả được niêm phong trong 20 bao tải màu vàng, trên mỗi bao tải được niêm phong bằng giấy niêm phong có dấu

một hình tròn màu đỏ của Công an xã V, có chữ ký của người niêm phong là Nguyễn Thành P, người chứng kiến là Nguyễn Trí N1 và người có đồ vật, tài liệu bị thu giữ, niêm phong là Phạm Văn N.

- 40 túi nylon màu đen dùng để chứa thuốc lá (đã qua sử dụng).

Đề nghị trả lại cho bà Trần Thị H (vợ của bị cáo):

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50s màu xanh, (đã qua sử dụng).

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 vỏ composite màu xanh dài 8,1 mét, có dòng chữ “Phát Tài”, (đã qua sử dụng).

- 01 máy hiệu Kubota 47 V1505, (đã qua sử dụng).

Tại toà, bị cáo thống nhất với bản luận tội không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối lỗi xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 58 Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện G nay là Công an tỉnh A, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành nay là Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - An Giang, Kiểm sát viên thu thập; Các tài liệu, chứng cứ do người tham gia tố tụng cung cấp đều phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Ngày 18/01/2025, người phụ nữ tên H1 (không rõ thông tin nhân thân, lai lịch) tìm gặp Phạm Văn N tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (cũ) nay là ấp T, xã Ô, tỉnh An Giang thỏa thuận thuê N điều khiển vỏ máy (xuồng máy) đến địa bàn huyện G, tỉnh Kiên Giang (cũ) nay là xã V, tỉnh An Giang để nhận thuốc lá điều nhập lậu cho H1 và chở đến địa bàn huyện T, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang) để tiêu thụ, tiền công H1 hứa trả sau khi vận chuyển xong là 700.000 đồng. Sau khi N đồng ý, H1 giao vỏ máy cho N rồi hướng dẫn đường đi nhận hàng. Khoảng 18 giờ ngày 25/01/2025, N điều khiển vỏ máy xuất phát từ ấp T, xã V, huyện T (cũ) nay là xã O, tỉnh An Giang đến bãi đất trống cặp bờ kênh V thuộc ấp C, xã V, huyện G (cũ) nay thuộc ấp C, xã V, tỉnh An Giang thì có bốn người đàn ông lạ mặt (không rõ thông tin, lai lịch, nói tiếng khơ me) mang 40 túi nylon màu đen chứa 10.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 5.000 bao nhãn hiệu HERO, 4.500 bao nhãn hiệu JET và 500 bao nhãn hiệu SCOTT) chuyển từ bờ kênh V đưa xuống cho N sắp xếp lên vỏ máy. Khi nhận thuốc lá xong, N điều khiển vỏ máy chở các túi nylon nêu trên di chuyển theo kênh V về hướng

huyện T, tỉnh An Giang (cũ) nay là xã T, tỉnh An Giang. Đến 00 giờ 30 phút ngày 26/01/2025, khi N đến đoạn kênh V thuộc ấp M, xã V, huyện G (cũ) nay là xã V, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Công an huyện G (cũ) nay là xã G kiểm tra phát hiện, bắt quả tang N đang vận chuyển 10.000 bao thuốc lá điều nhập lậu.

Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với các tình tiết đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn N phạm tội “vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng 300 kilôgam trở lên hoặc 300 lít trở lên;

b) Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên;

c) Pháo nổ 120 kilôgam trở lên;

d) Hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng trị giá 500.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất chính 500.000.000 đồng trở lên;

đ) Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên hoặc thu lợi bất chính 700.000.000 đồng trở lên”

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là loại hàng cấm theo pháp luật quy định trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Đồng thời, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe đề lao động chân chính nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình nhưng vì hám lợi, muốn có thu nhập nhanh chóng mà bất chấp hậu quả đề vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển số lượng 10.000 (mười nghìn) bao thuốc lá điều có khung hình phạt từ 05 đến 10 năm, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng. Hành vi trên của bị cáo cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Tính tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ để xét xử vụ án.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để tuyên xử như sau :

Tịch thu tiêu hủy :

- 10.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 5.000 bao nhãn hiệu HERO, 4.500 bao nhãn hiệu JET, 500 bao nhãn hiệu SCOTT). Tất cả được niêm phong trong 20 bao tải màu vàng, trên mỗi bao tải được niêm phong bằng giấy niêm phong có dấu mộc hình tròn màu đỏ của Công an xã V, có chữ ký của người niêm phong là Nguyễn Thành P, người chứng kiến là Nguyễn Trí N1 và người có đồ vật, tài liệu bị thu giữ, niêm phong là Phạm Văn N.

- 40 túi nylon màu đen dùng để chứa thuốc lá (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước :

- 01 vỏ composite màu xanh dài 8,1 mét, có dòng chữ “Phát Tài”, (đã qua sử dụng).

- 01 máy hiệu Kubota 47 V1505, (đã qua sử dụng).

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50s màu xanh, (đã qua sử dụng), quá trình xét xử thấy rằng đây là tài sản của vợ bị cáo tên là Trần Thị H, khi điều khiển vỏ máy đi vận chuyển thuốc lá, bị cáo mượn điện thoại của vợ để mang theo liên lạc với gia đình và cũng không đủ cơ sở để xác định tài sản này dùng vào việc phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho chị Trần Thị H.

[7] Đối với người phụ nữ tên "H1", tại phiên Toà ngày 07/5/2025, bị cáo khai rằng bị cáo và H1 gặp nhau ở sân bóng thuộc ấp T, xã V. Theo bị cáo được biết thì H1 có thuê nhà ở tại khu dân cư T thuộc ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (nay là xã O, tỉnh An Giang). Trước đó, H1 có lần liên hệ với bị cáo để nhờ vận chuyển thuốc lá nhưng bị cáo không nhận lời, về sau do gần hết tiền chi tiêu nên bị cáo mới nhận vận chuyển thuốc lá cho H1 với tiền công là 700.000đ và khi vận chuyển xong mới được trả tiền. HĐXX đã ngừng phiên toà ngày 07/5/2025 để yêu cầu Viện kiểm sát xác minh làm rõ nhân thân lai lịch của người phụ nữ có tên H1 làm căn cứ xử lý. Tại các biên bản xác minh ngày 20/6/2025 với người dân tại ấp T và Công an xã V thì không phát hiện có người phụ nữ nào tên là "H1" thuê trọ sinh sống tại khu vực nêu trên và không cũng xác định được thông tin về nhân thân lai lịch của người phụ nữ tên "H1" như bị cáo đã khai. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra cần tiếp tục theo dõi, làm rõ về nhân thân lai lịch của người phụ nữ tên "H1", nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với 04 người đàn ông lạ mặt không rõ nhân thân lai lịch và sử dụng tiếng Khmer để trao đổi với nhau khi giao các túi nylon có chứa thuốc lá nhập lậu cho bị cáo vận chuyển. Hiện cũng chưa xác định các đối tượng này là ai nên kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục theo dõi, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội nên phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn N** phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

[2] Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N **06 (sáu)** năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 26/01/2025.

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 10.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 5.000 bao nhãn hiệu HERO, 4.500 bao nhãn hiệu JET, 500 bao nhãn hiệu SCOTT). Tất cả được niêm phong trong 20 bao tải màu vàng, trên mỗi bao tải được niêm phong bằng giấy niêm phong có dấu mộc hình tròn màu đỏ của Công an xã V, có chữ ký của người niêm phong là Nguyễn Thành P, người chứng kiến là Nguyễn Trí N1 và người có đồ vật, tài liệu bị thu giữ, niêm phong là Phạm Văn N.

+ 40 túi nylon màu đen dùng để chứa thuốc lá (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc vỏ composite màu xanh dài 8,1 mét, có dòng chữ “Phát Tài” (đã qua sử dụng).

+ 01 máy hiệu Kubota 47 V1505 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho chị Trần Thị H:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50s màu xanh (đã qua sử dụng).

[4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 8 – An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**Nguyễn Ngọc Hồng Phong**